

# **BÀI VIẾT SỐ 5**

(Nghị luận văn học)

## **I – BÀI TẬP**

**1.** Nhận xét về đặc điểm và yêu cầu của các đề văn nêu ở *Bài viết số 5* trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai.

2. "*Chữ người tử tù* dựng lên một thế giới tăm tối, tù ngục, trong đó kẻ tiểu nhân, bọn độc ác bất lương làm chủ. Trên cái tăm tối ấy, hiện lên ba đốm sáng lẻ loi, cô đơn : Huấn Cao, người quản ngục và viên thơ lại – những con người có tài và biết trọng tài, có nghĩa khí và biết trọng nghĩa khí. Họ tình cờ gặp nhau trong một tình thế oái oăm, từ chỗ ngờ vực nhau, đối địch nhau, dần dần đi đến hiểu nhau và trở thành tri kỉ.

Ba đốm sáng cô đơn ấy cuối cùng tụ lại, tạo thành ngọn lửa ngàn ngụt rực sáng giữa chốn ngục tù – "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có". Cái đẹp, cái tài, sự trong sạch của tâm hồn đã tập hợp họ lại giữa cái nơi xưa nay chỉ có gian ác, thô bỉ và hôi hám : "ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ".

Đây là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái tài, cái đẹp đối với cái nhem nhuốc, tục tằn, của thiên lương đối với tội ác.

Lâu nay, nói về những nhân cách cao thượng, người ta thường nhấn mạnh đến tinh thần gang thép, đến cái "vô úy", cái không biết sợ trước những lực lượng thù địch. Thiên hướng ấy thực ra cũng dễ hiểu đối với một dân tộc luôn phải đương đầu với những bọn xâm lược, với bạo lực hung hãn nhất.

Ba nhân vật Huấn Cao, quản ngục và thơ lại đều có cái "vô úy" ấy. [...].

Nhưng thử nghĩ mà xem, con người không biết sợ cái gì trên đời này cả, liệu có phải là con người không ? Cái gì cũng "vô úy", cũng tỏ thái độ sắt thép, nghĩa là không biết mềm lòng trước bất cứ một cái gì, đấy là loài quỷ sứ chứ đâu phải là người. *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân dạy cho người ta hiểu rằng, muốn nên người, phải biết kính sợ ba điều này : cái tài, cái đẹp, cái thiên tính tốt của con người (thiên lương)".

(Lại đọc "*Chữ người tử tù*" của Nguyễn Tuân,  
Nguyễn Đăng Mạnh. *Tuyển tập*, tập 2, NXB Giáo dục, 2006)

Đọc đoạn trích trên và trả lời các câu hỏi sau :

a) Đoạn trích tập trung nhằm làm nổi bật vấn đề gì ? Người viết đã sử dụng các thao tác lập luận nào ?

b) Có thể đặt tên cho đoạn trích trên là gì ? Nội dung đoạn trích có thể tham khảo cho đề văn nào trong *Bài viết số 5* ?

3. Tìm hiểu và nêu phương hướng lập ý cho các đề văn sau :

**Đề 1.** Ý nghĩa phê phán sâu kín của trích đoạn phóng sự *Nghệ thuật băm thịt gà* (trích *Việc làng* – Ngô Tất Tố).

**Đề 2.** Suy nghĩ về một nhân vật hoặc một chi tiết mà anh (chị) cho là có ý nghĩa sâu sắc nhất trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao.

**Đề 3.** Phân tích số phận bi kịch của nhân vật Vũ Như Tô qua tác phẩm cùng tên của Nguyễn Huy Tưởng.

**Đề 4.** Nghệ thuật trào phúng của Nguyễn Công Hoan qua truyện ngắn *Tinh thần thể dục*.

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Nội dung phân tích một tác phẩm văn xuôi là hết sức phong phú, đa dạng (phân tích một tác phẩm văn xuôi trọn vẹn, phân tích một đoạn trích, phân tích một nhân vật, phân tích một vấn đề nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm, phân tích một chi tiết,...). Tuy nhiên, do thời lượng viết bài chỉ 1 tiết, vì thế học sinh trình bày một vấn đề nhỏ nào đó (về nội dung hoặc nghệ thuật) của tác phẩm. Cách nêu vấn đề cũng theo tinh thần mới, chủ yếu là nêu đề tài (vấn đề) ít nêu các yêu cầu cụ thể về thao tác và phương thức biểu đạt (trước thường gọi là kiểu bài)... Việc ra đề như thế cũng phần nào tránh được thói quen chép nguyên xi bài giảng của thầy, các bài viết của nhà phê bình hoặc ảnh hưởng văn mẫu,... Các đề nêu trong sách giáo khoa cho *Bài viết số 5* đã được biên soạn theo tinh thần đó.

Trong các tác phẩm trên có hai tác phẩm đọc thêm (*Nghệ thuật băm thịt gà* – Đề 1 và *Tinh thần thể dục* – Đề 4). Theo tinh thần mới, đề có thể kiểm tra cả các tác phẩm đọc thêm, vì những tác phẩm này nằm trong chương trình, có trong sách giáo khoa, có nội dung và hình thức gắn gũi với các tác phẩm học chính thức.

2. Học sinh tự làm.

3. Một số gợi ý về phương hướng giải các đề

**Đề 1.** – Đoạn trích miêu tả rất tài tình nghệ thuật chia thịt gà của anh mõ làng (tên là Mới). Người đọc khó hình dung ra nổi một con gà làm được "hơn hai chục cỗ", một chiếc sỏ gà pha năm, phao gà pha bốn "miếng nào cũng có dính một tí mỡ", "miếng nào cũng có đầu bầu, đầu nhọn". Nghệ thuật ấy còn được anh mõ giảng giải lí thuyết và thực hành một cách thật tuyệt diệu. Ngô Tất Tố đã tả lại cảnh băm thịt gà của anh mõ một cách thật sinh động "tả như vậy thật như vẽ ra trước mắt" (Vũ Ngọc Phan).

– Qua việc tác giả miêu tả nghệ thuật băm thịt gà trong trích đoạn, người đọc ai cũng thán phục cái tài điều luyện, lành nghề của anh mõ, nhưng đọc xong ngẫm nghĩ mới thấy thật chua xót cho cái "lệ làng" cổ hủ ấy ; mới thấy "miếng ăn giữa làng" ngày xưa sao nặng nề, khổ nhục đến thế ; mới thấy sức mạnh ghê gớm của những "lệ làng" mà đến "phép vua" cũng không thắng nổi,... Phải chăng ấy chính là cái dư âm mang ý nghĩa phê phán sâu kín mà Ngô Tất Tố muốn chuyển đến bạn đọc ?

**Đề 2.** – Nhân vật và chi tiết nào trong truyện ngắn *Đời thừa* được cho là có ý nghĩa sâu sắc nhất, học sinh tự chọn theo định hướng nhân vật hoặc chi tiết ấy phải có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với thiên truyện.

– Sau khi xác định được nhân vật và chi tiết cụ thể, bài viết cần triển khai theo lô gích sau : Nhân vật hoặc chi tiết ấy có ý nghĩa sâu sắc ở chỗ nào ? Cụ thể là ý nghĩa về nội dung là gì ? Nó làm nổi bật tư tưởng, chủ đề của thiên truyện ở chỗ nào ? Về nghệ thuật, nó có vai trò và tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng ?

– Đánh giá chung về giá trị và ý nghĩa của nhân vật hoặc chi tiết ấy.

**Đề 3.** – *Bi kịch*, ngoài nghĩa là một thể loại kịch, nghĩa thông thường của từ này chỉ *tình cảnh éo le, mâu thuẫn đến đau thương* (*Từ điển tiếng Việt* – 2000). Khi nói số phận bi kịch tức là muốn chỉ một con người mắc vào những mâu thuẫn, nghịch cảnh oan trái, éo le dẫn tới những kết cục bi đát, đau thương.

– Nhân vật Vũ Như Tô trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Huy Tưởng là một nhân vật bi kịch. Phân tích và chứng minh tính chất bi kịch của nhân vật này qua trích đoạn *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*. Mâu thuẫn giữa cái tài, ước vọng cao cả, niềm khát khao và đam mê sáng tạo cái đẹp của Vũ Như Tô với thực tế đầy phũ phàng, ngang trái của xã hội dẫn đến sự vỡ mộng thê thảm : Cửu Trùng Đài bị đốt, cả Vũ Như Tô và Đan Thiềm đều bị đưa ra pháp trường chịu chết...

**Đề 4.** – Nghệ thuật châm biếm "thường dùng những lời lẽ sắc sảo, cay độc, thâm thúy để vạch trần thực chất xấu xa của những đối tượng và những hiện tượng này hay hiện tượng khác trong xã hội" (*Từ điển thuật ngữ văn học*, Sđd). Trong tác phẩm tự sự, nghệ thuật châm biếm được thể hiện trên nhiều phương diện cụ thể như : tình huống truyện độc đáo, thủ pháp cường điệu (phóng đại), cách tạo mâu thuẫn, ngôn ngữ, bút pháp miêu tả,...

– Phân tích nghệ thuật châm biếm của Nguyễn Công Hoan theo các biểu hiện cụ thể trên thông qua truyện *Tinh thần thể dục*.